

Phân tích truyện ngắn Bến quê của Nguyễn Minh Châu

Bến quê là truyện ngắn được lấy làm tên chung cho tập truyện của nhà văn quân đội Nguyễn Minh Châu (1930 – 1989), xuất bản năm 1985. Ở tác phẩm này, ngòi bút của nhà văn hướng vào những sự việc tưởng chừng nhỏ nhất, tầm thường, để thông qua đó phát hiện ra chiều sâu của đời sống tinh thần với bao nhiêu quy luật và nghịch lí, vượt ra khỏi tầm nhìn, tầm suy nghĩ hạn hẹp trước đây của tác giả nói riêng và mọi người nói chung.

Truyện ngắn Bến quê của Nguyễn Minh Châu chứa đựng những suy ngẫm, trải nghiệm sâu sắc của nhà văn về con người và cuộc đời, thức tỉnh mọi người sự trân trọng vẻ đẹp và giá trị của những điều bình dị, gần gũi của gia đình, quê hương. Triết lí trong Bến quê sâu sắc, mang tính trải nghiệm, có ý nghĩa tổng kết của một con người sắp giá từ cuộc sống.

Cốt truyện được xây dựng trên một tình huống chứa đựng mâu thuẫn. Nhân vật chính là anh Nhĩ, người đã từng đi khắp nơi trên thế giới, nhưng cuối đời lại bị cột chặt vào giường bởi một căn bệnh hiểm nghèo. Nhưng cũng chính vào thời điểm ấy, Nhĩ đã phát hiện ra vùng đất bên kia sông, nơi bến quê quen thuộc một vẻ đẹp mộc mạc mà vô cùng quyến rũ. Cũng như mãi cho đến lúc nằm liệt giường, nhận sự săn sóc từng miếng ăn, ngụm nước của vợ con, Nhĩ mới cảm nhận được nỗi vất vả, sự tàn tảo, tình yêu và đức hi sinh thầm lặng của người vợ hiền. Nhĩ khao khát được một lần đặt chân lên bờ bãi bên kia sông, cái miền đất gần gũi nhưng đã trở nên xa vời đối với anh. Anh đã suy ngẫm và chiêm nghiệm ra cái quy luật đầy nghịch lí của đời người: Con người ta trên đường đời thật khó tránh được những cái điều vòng vèo hoặc chùng chình.

Muôn năm được nội dung tác phẩm, trước hết, chúng ta phải tìm hiểu sơ qua về tình huống của truyện.

Nhân vật Nhĩ rơi vào một hoàn cảnh đặc biệt là bị liệt toàn thân. Căn bệnh hiểm nghèo ấy khiến anh hầu như không thể tự di chuyển, dù chỉ là nhúc nhích đôi chút trên giường. Mọi sinh hoạt của anh đều phải nhờ vào sự giúp đỡ của người khác, mà chủ

yếu là chị Liên, vợ anh. Trong nhiều tác phẩm, các nhà văn hay đặt nhân vật vào hoàn cảnh giáp ranh giữa sự sống và cái chết và khai thác tình huống ấy để nói về khát vọng sống và sức sống mạnh mẽ của con người, về lòng nhân ái, sự hi sinh cao thượng... Nhưng ở truyện này, nhà văn Nguyễn Minh Châu không khai thác theo hướng đó mà lại chiêm nghiệm, suy ngẫm để rút ra triết lí về đời người.

Kịch tính của truyện nằm ở cái điều trớ trêu là suốt mấy chục năm công tác, Nhĩ đã có điều kiện đặt chân đến hầu như khắp mọi nơi trên thế giới. Ấy thế mà những năm cuối đời, căn bệnh bại liệt quái ác lại buộc chặt anh vào giường và hành hạ anh suốt mấy năm trời.

Vào một buổi sáng, Nhĩ muốn nhích người đến gần bên cửa sổ. Anh phải nhờ đám trẻ hàng xóm giúp đỡ. Tình huống nghịch lí ấy lại dẫn đến một tình huống thứ hai trong truyện cũng không kém phần nghịch lí: Nhĩ phát hiện ra vẻ đẹp lạ lùng của bãi bồi bên kia sông ngay phía trước cửa sổ nhưng anh biết rằng mình sẽ không bao giờ có thể được đặt chân lên mảnh đất ấy, dù nó ở rất gần. Nhĩ đã nhờ cậu con trai thực hiện giúp mình điều khao khát đó, nhưng rồi cậu ta lại sa vào một đám chơi phá cờ thế trên hè phố và có thể sẽ để lỡ mất chuyến đò ngang duy nhất trong ngày.

Tạo ra một chuỗi những tình huống nghịch lí như trên, tác giả muốn người đọc lưu ý đến một vấn đề của cuộc đời: cuộc sống và số phận con người chứa đầy những điều bất thường, ngẫu nhiên, vượt ra ngoài dự định, ước muốn và cả những tính toán cố sẵn. Nhưng ý nghĩa của tình huống trong truyện Bến quê không dừng ở đó mà nó còn mở ra một nội dung triết lí mang tính tổng kết những trải nghiệm của cả đời người, qua suy ngẫm của nhân vật Nhĩ: Con người ta trên đường đời thật khó tránh được những cái điều vòng vèo hoặc chùng chình... Cũng như sự giàu có lẫn vẻ đẹp gần gũi của bãi bồi bên kia sông hay phẩm chất của người vợ tần tảo, giàu tình yêu và đức hi sinh thì phải đến lúc này, khi sắp già biệt cuộc đời, Nhĩ mới thấu hiểu và cảm nhận thấm thía.

Vẻ đẹp của thiên nhiên trong một buổi sáng đầu thu được miêu tả qua cái nhìn và cảm xúc tinh tế của nhân vật Nhĩ. Cảnh vật được miêu tả theo tầm nhìn của Nhĩ từ gần đến xa, tạo thành một không gian có chiều sâu, chiều rộng. Đầu tiên, anh nhìn thấy

những bông bằng lăng tím ngay phía ngoài cửa sổ, rồi đến con sông Hồng với màu nước đỏ nhạt và sau cùng là bãi bồi bên kia sông.



Vẻ đẹp của thiên nhiên trong một buổi sáng đầu thu được miêu tả qua cái nhìn và cảm xúc tinh tế của nhân vật Nhĩ. Cảnh vật được miêu tả theo tầm nhìn của Nhĩ từ gần đến xa, tạo thành một không gian có chiều sâu, chiều rộng. Đầu tiên, anh nhìn thấy những bông bằng lăng tím ngay phía ngoài cửa sổ, rồi đến con sông Hồng với màu nước đỏ nhạt và sau cùng là bãi bồi bên kia sông.

Cảnh vật thiên nhiên hiện ra với vẻ đẹp vô cùng quyến rũ: Bên kia những cây bằng lăng, tiết trời đầu thu đem đến cho con sông Hồng một màu đỏ nhạt, mặt sông như rộng thêm ra. Vòm trời cũng như cao hơn. Những tia nắng sớm đang từ từ di chuyển từ mặt nước lên những khoảng bờ bãi bên kia sông, và cả một vùng phù sa lâu đời của bãi bồi ở bên kia sông Hồng lúc này đang phô ra trước khuôn cửa sổ của gian gác nhà Nhĩ một thứ màu vàng thau xen với màu xanh non – những màu sắc thân thuộc quá như da thịt, hơi thở của đất màu mỡ...

Không gian và những cảnh sắc ấy vốn quen thuộc, gần gũi, nhưng hầu như rất mới

mẻ đối với Nhĩ. Tưởng chừng như lần đầu tiên trong đời, anh cảm nhận được vẻ đẹp phong phú của nó. Từ hoàn cảnh cụ thể của mình, Nhĩ đã quan sát, suy ngẫm để rút ra quy luật giống như một nghịch lí của đời người.

Nhĩ bị bệnh đã lâu ngày. Mọi sự, anh đều phải trông cậy vào vợ con. Trong buổi sáng hôm đó, Nhĩ đã linh cảm rằng thời gian của đời mình không còn bao lâu nữa: Nhĩ khó nhọc nâng một cánh tay lên khẽ ẩy cái bát miến trên tay Liên ra. Anh ngửa mặt như một đứa trẻ để cho thằng Tuấn cầm chiếc khăn bông tắm nước ấm khẽ lau miệng, cằm và hai bên má cho mình. Rồi anh hỏi vợ : Đêm qua lúc gần sáng em có nghe thấy tiếng gì không?...

Hôm nay đã là ngày mấy rồi em nhỉ? Chị Liên dường như cũng đã cảm nhận được tình cảnh và tâm trạng của chồng nên lảng tránh trả lời những câu hỏi của anh.

Anh Nhĩ nghĩ về chị Liên thật cảm động. Lần đầu tiên, anh để ý thấy vợ mình mặc tấm áo vá. Những ngón tay gầy guộc của chị âu yếm vuốt ve vai anh và Nhĩ nhận ra tất cả tình yêu thương, sự tần tảo và đức hi sinh thâm lặng của vợ. Nhĩ nói với vợ: Suốt đời anh chỉ làm em khổ tâm... mà em vẫn nín thinh. Chị Liên trả lời: Có hề gì đâu... Miễn là anh sống, luôn luôn có mặt anh, tiếng nói của anh trong gian nhà này. Chính trong những ngày cuối đời, Nhĩ mới thực sự thấu hiểu và biết ơn sâu sắc người vợ hiền thực, đảm đang:..., cũng như cánh bãi bồi đang nằm phơi mình bên kia, tâm hồn Liên vẫn giữ nguyên vẹn những nét tần tảo và chịu đựng hi sinh từ bao đời xưa, và cũng chính nhờ có điều đó mà sau nhiều ngày tháng bôn tẩu, tìm kiếm... Nhĩ đã tìm thấy được nơi nương tựa là gia đình trong những ngày này.

Vào buổi sáng hôm ấy, khi nhận ra vẻ đẹp bình dị, gần gũi của cảnh vật qua ô cửa sổ, đồng thời cũng hiểu rằng mình sắp phải giã biệt cõi đời, trong tâm thức Nhĩ bùng dậy một khát khao vô vọng là được đặt chân một lần lên cái bãi bồi bên kia sông. Điều ước muốn ấy chính là sự thức tỉnh về những giá trị bền vững của những điều bình thường và sâu sắc của cuộc sống thường bị người ta bỏ qua hoặc lãng quên, nhất là thời còn trẻ, khi những ham muốn xa vời, hão huyền đang lôi cuốn con người tìm đến. Sự thức tỉnh này chỉ đến với người ta ở cái tuổi đã từng trải, với Nhĩ thì đó là thời gian

cuối đời, lại phải nằm liệt trên giường bệnh. Bởi thế sự thức tỉnh của anh xen lẫn niềm ân hận, xót xa: Họa chăng chỉ có anh đã từng trải, đã từng in gót chân khắp mọi chân trời xa lạ mới nhìn thấy hết sự giàu có lẫn mọi vẻ đẹp của một cái bãi bồi sông Hồng ngay bờ bên kia.

Nhĩ đã nhờ con trai thay mình đi sang bên kia sông, đặt chân lên bãi phù sa màu mỡ ấy. Nhưng anh lại gặp thêm một nghịch lí nữa là đứa con không hiểu được ước muốn tha thiết của cha nên làm theo một cách miễn cưỡng và rồi lại bị cuốn hút vào trò chơi phá cờ thề rất hấp dẫn mà nó gặp trên đường đi, để rồi có thể sẽ lỡ chuyến đò ngang duy nhất trong ngày. Anh Nhĩ không trách con, bởi vì nó đã thấy có gì đáng hấp dẫn ở bên kia sông đâu. Nó cũng giống hệt như anh mấy mươi năm về trước.

Cuối truyện, tác giả tả khi thấy con đò ngang vừa chạm mũi vào bờ đất bên này, Nhĩ đã thu hết tàn lực dồn vào một cử chỉ có vẻ kì quặc: *Anh đang cố thu nhặt hết mọi chút sức lực cuối cùng còn sót lại để đu mình nhô người ra ngoài, giơ một cánh tay gầy guộc ra phía ngoài cửa sổ khoát khoát như đang khải thiết ra hiệu cho một người nào đó.* Hành động này của Nhĩ có thể hiểu là anh đang nôn nóng thúc giục cậu con trai hãy mau mau xuống bến kéo lỗ đò, nhưng hình ảnh này còn có ý nghĩa sâu xa hơn. Đó là ý muốn thức tỉnh mọi người về những cái vòng vèo, chùng chình mà chúng ta đang sa vào trên đường đời, hãy cố gắng dứt ra khỏi nó để hướng tới những giá trị đích thực, bền vững vốn rất giản dị, gần gũi của cuộc đời xung quanh ta.

Nhân vật Nhĩ là nhân vật tư tưởng, một loại nhân vật xuất hiện khá nhiều trong sáng tác của Nguyễn Minh Châu giai đoạn sau 1975. Nhà văn đã gửi gắm qua nhân vật này nhiều điều mà ông quan sát, suy ngẫm, triết lí về cuộc đời và con người. Nhưng nhân vật không bị biến thành cái loa phát ngôn cho tác giả. Những chiêm nghiệm, triết lí của ông đã được chuyển hóa nhuần nhuyễn vào đời sống nội tâm của nhân vật, với diễn biến tâm trạng tinh tế dưới sự tác động của hoàn cảnh bất thường.

Đặc điểm nổi bật trong nghệ thuật của truyện là nhà văn đã sáng tạo ra những hình ảnh giàu ý nghĩa biểu tượng. Vậy hình ảnh biểu tượng là gì?

Trong truyện Bến quê, hầu như mọi hình ảnh đều mang hai lớp nghĩa: nghĩa thực và nghĩa biểu tượng. Hai lớp nghĩa này gắn bó thống nhất, khiến cho các hình ảnh không bị tước đi giá trị tạo hình và sức gợi cảm để chỉ đơn thuần là hình ảnh ước lệ. Ý nghĩa biểu tượng được gọi ra từ hình ảnh thực, nhưng phải đặt nó vào trong cả hệ thống hình ảnh và nó chỉ có thể toát lên ý nghĩa khi đối chiếu với chủ đề của tác phẩm.

Hình ảnh bãi bồi, bến sông và toàn bộ khung cảnh thiên nhiên được miêu tả trong truyện cũng mang ý nghĩa khái quát, tượng trưng. Đó là vẻ đẹp dung dị, tự nhiên của đời sông thể hiện qua những sự vật gần gũi, thân thuộc như một bến đò, một dòng sông, một bãi bồi,... nói rộng ra là quê hương, xứ sở.

Nhiều hình ảnh và chi tiết khác trong truyện cũng chứa đựng ý nghĩa biểu tượng khá rõ: Những bông hoa bằng lăng cuối mùa màu sắc như đậm hơn; tiếng những tảng đất lở ở bờ sông bên này, khi cơn lũ đầu nguồn dồn về, đã đổ ụp vào cả trong giấc ngủ của Nhĩ lúc gần sáng. Hai chi tiết này gợi cho người đọc ý nghĩ là sự sống của nhân vật Nhĩ đã ở vào những ngày cuối cùng.

Đứa con trai của Nhĩ sa vào một đám chơi phá cờ thế trên lề đường là chi tiết giống như điều mà Nhĩ gọi là sự chùng chình, vòng vèo mà trên đường đời, người ta khó lòng tránh khỏi..

Hành động và cử chỉ của Nhĩ ở cuối truyện cũng mang ý nghĩa biểu tượng. Bằng việc đặt nhân vật vào tình huống có tính nghịch lí, truyện Bến quê phát hiện một điều có tính quy luật: trong cuộc đời, con người thường khó tránh khỏi những điều vòng vèo, chùng chình, đồng thời thức tỉnh về những giá trị và vẻ đẹp đích thực của đời sống ở những điều quen thuộc, bình thường mà bền vững muôn đời.

Qua cảnh ngộ và tâm trạng của nhân vật Nhĩ, chúng ta cảm nhận được ý nghĩa triết lí về cuộc đời con người mà nhà văn đặt ra trong tác phẩm: Hãy cố gắng tìm hiểu và cảm nhận những vẻ đẹp bình dị mà quý giá ẩn chứa trong những gì quen thuộc, gần gũi nhất của gia đình và quê hương.

Truyện được kể theo cái nhìn và tâm trạng của nhân vật Nhĩ, trong một cảnh ngộ

đặc biệt. Giọng trầm tư, suy ngẫm của một người từng trải, cùng với giọng xúc động, đượm buồn, có cả sự ân hận và xót xa của một người nhìn vào hiện tại và quá khứ của mình ở cái thời điểm biết mình sắp phải từ giã cuộc đời. Những đoạn tả hàng cây bằng lăng, con sông, bờ bãi bên kia sông là những đoạn văn rất hay. Tác giả đã miêu tả những sắc thái khác nhau của vẻ đẹp thiên nhiên bằng tính từ chỉ màu sắc và những đường nét tạo hình rất gợi cảm.

Bến quê là một truyện ngắn xuất sắc, chứa đựng những chiêm nghiệm, triết lí sâu sắc về đời người. Những cảm xúc tinh nhạy đã được tác giả thể hiện bằng lời văn hàm súc, giản dị và những hình ảnh mang ý nghĩa tượng trưng nhưng dễ hiểu.

Bài tham khảo 2:

Không hiểu sao, đã từ lâu, khi đọc *Bến quê*, tôi cứ đinh ninh đây là bản di chúc nghệ thuật của Nguyễn Minh Châu gửi lại cho đời, được ông viết ngay từ hơn bốn năm trước lúc ra đi, và hơn hai năm khi biết mình bị trọng bệnh - bệnh ung thư máu. Trong một dung lượng cho rất kiệm, chỉ khoảng sáu trang sách (*Bến quê* có lẽ thuộc trong số những truyện ngắn hay nhất của Nguyễn Minh Châu), nhà văn đã gửi gắm những chiêm nghiệm sâu sắc, minh triết về cuộc đời con người, chỉ có thể có được khi một người đã đi gần trọn đời mình, nhìn lại và vượt qua mọi ham hố, danh vọng, ảo tưởng, để thấu đạt tới những giá trị đích thực, giản dị và bền vững của cuộc sống.

Cũng như ở nhiều truyện ngắn thành công khác của mình, Nguyễn Minh Châu đã sáng tạo một tình huống đặc biệt trong *Bến quê* để đặt nhân vật vào đó mà soi rọi vào thế giới bên trong của họ, làm bật lên vấn đề tư tưởng của truyện. Tình thế (theo cách gọi của Nguyễn Minh Châu) hay tình huống trong *Bến quê* là một hoàn cảnh đầy vẻ nghịch lí. Nhân vật chính của truyện - anh Nhĩ - từng đi khắp mọi nơi trên Trái đất, về cuối đời lại bị cột chặt vào giường bệnh bởi một căn bệnh hiểm nghèo đến nỗi không thể tự mình dịch chuyển lấy vài mươi phần trên chiếc phản hẹp kê bên cửa sổ.

Nhưng cũng chính vào một buổi sáng trong những ngày cuối đời mình, từ cửa sổ căn gác, Nhĩ đã nhận ra được ở vùng đất bãi bồi bên kia sông, nơi bến quê quen thuộc,

một vẻ đẹp bình dị mà hết sức quyến rũ.

Vào cái buổi sáng đầu thu ấy, từ trên chiếc phản hẹp kê bên cửa sổ căn gác nhà mình, Nhĩ đã gặp nơi không gian ngoài kia những vật quen thuộc lại được hiện ra trong những màu sắc và vẻ đẹp lần đầu anh được thấy. Những bông hoa bằng lăng thưa thớt cuối mùa như tím thêm hơn. Tiết trời đầu thu đem đến cho con sông Hồng lúc này đang phô ra trước khuôn cửa sổ của gian gác nhà Nhĩ một thứ màu vàng thau xen lẫn vào màu xanh non những màu sắc thân thuộc quá như da thịt, hơi thở của đất màu mỡ. Cảnh bãi bồi bên kia sông, một không gian gần gũi và quen thuộc vẫn hiện ra phía trước cửa sổ nhà Nhĩ, nhưng anh lại chưa một lần đặt chân đến, dù suốt đời Nhĩ đã từng đi tới không sót một xó xỉnh nào trên Trái đất. Bởi thế, cái bờ bên kia sông Hồng đối với Nhĩ là một chân trời gần gũi mà xa lắc.

Cũng trong những ngày này, khi nằm liệt giường, nhận sự chăm sóc đến từng miếng ăn, ngụm nước của người vợ, Nhĩ mới cảm thấy hết nỗi vất vả của vợ, sự tàn tạ, tình yêu và đức hi sinh thâm lặng của vợ mình. Cũng như nhiều nhân vật phụ nữ khác của Nguyễn Minh Châu, Liên - người vợ của Nhĩ - là hiện thân của vẻ đẹp tâm hồn, lòng vị tha và đức hi sinh thâm lặng, khiêm nhường. Những cử chỉ dịu dàng chăm sóc tỉ mỉ, ân cần, những lời động viên và sự thấu hiểu tâm trạng của chồng, rồi tắm áo vá và những bước chân đi rất nhẹ trên bậc cầu thang gỗ đã mòn lõm - bấy nhiêu chi tiết ấy đã đủ nói lên nhân vật Liên, dù chỉ hiện ra chốc lát ở phần đầu của truyện, cũng để lại cho người đọc về một hình tượng đẹp, giản dị mà sâu xa. Sau bao năm tháng bôn tẩu, mà cuộc đời dành cho những chuyến đi khắp chân trời, đến lúc này, ở những ngày cuối đời mình, Nhĩ mới thấy và hiểu được nơi bến đậu bình yên, điểm tựa cho cuộc đời anh chính là gia đình, là người vợ suốt đời lão tàn, thâm lặng. Nhĩ nói với Liên bằng cả lòng biết ơn xen lẫn niềm ân hận: *Suốt đời anh chỉ làm em khổ tâm... mà em vẫn nín thinh*. Và Liên đã trả lời: *có hề sao đâu... miễn là anh sống, luôn luôn có mặt anh, tiếng nói của anh trong gian nhà này...*

Trong cái buổi sáng có lẽ cuối cùng của cuộc đời mình, Nhĩ vô cùng khao khát được một lần đặt chân lên bờ bãi bên kia sông, cái miền đất thật gần gũi nhưng đã trở

nên rất xa lạ với anh. Điều ước muốn ấy chính là sự thức tỉnh về những giá trị bền vững, bình thường và sâu xa của cuộc sống — những giá trị thường bị người ta bỏ quên, nhất là lúc còn trẻ, khi những ham muốn xa vời đang lôi cuốn con người tìm đến. Sự thức nhận này chỉ đến khi người ta đến độ đã từng trải, với Nhĩ là cuối đời, khi phải nằm liệt trên giường bệnh. Đây lại là một nghịch lí trớ trêu của cuộc đời: Khi nhận ra được những giá trị đích thực và giản dị của đời sống, thì người ta lại không còn thời gian và khả năng có thể đạt tới được. Bởi thế, ở Nhĩ sự thức tỉnh có xen với niềm ân hận và nỗi xót xa. Không thể nào làm được cái điều mình khao khát, Nhĩ đã nhờ đứa con trai thay mình đi sang bên kia sông, đặt chân lên bãi phù sa màu mỡ. Nhưng ở đây anh đã gặp một nghịch lí nữa: đứa con không hiểu được ước muốn của cha, nên làm một cách miễn cưỡng và bị cuốn hút vào những trò chơi hấp dẫn nó gặp trên đường đi, để rồi cứ thế lỡ chuyến đò sang ngang duy nhất trong ngày. Từ sự việc ấy, Nhĩ đã nghiệm ra được cái quy luật phổ biến của đời người: Con người ta đi trên đường đời thật khó tránh khỏi những cái điều vòng vèo hoặc chùng chình. Anh không trách đứa con trai bởi vì: Nó đã thấy có gì đáng hấp dẫn ở bên kia sông đâu? Họa chẳng chỉ có anh đã từng trải, đã từng in gót chân khắp mọi chân trời xa lạ mới nhìn thấy hết sự giàu có lẫn mọi vẻ đẹp của một cái bãi bồi sông Hồng ngay bên kia, cả trong những nét tiêu sơ, và cái điều riêng anh khám phá thấy giống như một niềm mê say pha lẫn với nỗi ân hận đau đớn, lời lẽ sẽ không bao giờ giải thích hết.

Ở đoạn kết, khi thấy con đò ngang vừa chạm mũi vào bờ đất bên này sông, Nhĩ đã làm một cử chỉ có vẻ kì quặc, nhưng với anh là điều vô cùng hệ trọng và khẩn cấp: *Anh đang cố thu nhặt hết mọi chút sức lực cuối cùng còn sót lại để đu mình nhô người ra ngoài giơ một cánh tay gầy guộc ra phía ngoài cửa sổ khoát khoát, y như đang khấn thiết ra hiệu cho một người nào đó.* Hành động cuối cùng này của Nhĩ có thể hiểu anh đang nôn nóng thúc giục cậu con trai hãy mau kéo lỗ chèo đò duy nhất trong ngày. Những hình ảnh này còn gợi ra một ý nghĩa khái quát hơn. Đó là ý thức muốn thức tỉnh mọi người về cái vòng vèo, chùng chình mà chúng ta đang sa vào trên đường đời, để dứt ra khỏi nó, để hướng tới những giá trị đích thực, vốn rất giản dị, gần gũi và bền vững.

Truyện ngắn của Nguyễn Minh Châu sau năm 1975 đều là những quan sát, chiêm nghiệm của nhà văn về cuộc đời và con người. Ngòi bút của Nguyễn Minh Châu hướng vào đời sống thế sự, nhân sinh thường ngày, để phát hiện những chiều sâu của đời sống với bao nhiêu quy luật và những nghịch lí, vượt ra khỏi giới hạn chật hẹp trong những cách nhìn, cách nghĩ quen thuộc của xã hội và của chính tác giả. Nhiều tác phẩm của Nguyễn Minh Châu là những cuộc đối chứng với quan niệm và nhận thức cũ để nhận và thấu hiểu cái điều mà tác giả gọi là cuộc đời vốn đa sự, con người thì đa đoan. Điều đặc sắc trong Bến quê là ở chỗ triết lí của truyện có những chiêm nghiệm thâm trầm mà giản dị, mang ý nghĩa tổng kết của một đời người, chỉ có thể có được dưới ngòi bút của một nhà văn thực sự thấu hiểu lẽ đời, tình đời, không chỉ sống nhiều mà còn có năng lực nghiệm sinh sâu sắc.

Tạo nên thành công đặc sắc của truyện không phải chỉ có những triết lí thâm trầm đã phân tích ở trên, mà còn bởi một nghệ thuật viết truyện già dặn của tác giả: từ ngòi bút miêu tả thiên nhiên để miêu tả và phân tích tâm lí đều hết sức tinh tế, sáng tạo tình huống chứa nhiều ý nghĩa, sử dụng nhiều hình ảnh và chi tiết nghệ thuật mang ý nghĩa biểu tượng. Sáng tạo hình ảnh biểu tượng vốn là một sở trường của ngòi bút Nguyễn Minh Châu. đặc biệt trong truyện ngắn, ở Bến quê hầu như mọi chi tiết hình ảnh đều mang hai lớp nghĩa: nghĩa thực và nghĩa biểu tượng. Hai lớp nghĩa này gắn bó thống nhất, khiến cho các hình ảnh không bị tước đi giá trị tạo hình và sức gợi cảm để chỉ còn lại hình ảnh ước lệ. Ý nghĩa biểu tượng được gợi ra từ hình ảnh thực, nhưng phải xem xét trong cả hệ thống hình ảnh và chỉ có thể toát lên khi đặt vào sự quy chiếu của chủ đề tác phẩm.

Những bông hoa bằng lăng cuối mùa mang màu sắc như đậm hơn, tiếng những tảng đất lở bên sông này, khi cơn lũ đầu nguồn dồn về, đổ ụp xuống vào giấc ngủ của Nhĩ lúc gần sáng, hai chi tiết này gợi ra cho biết sự sống của nhân vật Nhĩ đã ở vào những ngày cuối cùng. Hình ảnh bãi bồi, bến sông và toàn bộ khung cảnh thiên nhiên được dựng lên trong truyện thực ra cũng mang ý nghĩa khái quát, biểu tượng. Đó là vẻ đẹp của đời sống trong những cái gần gũi, bình dị thân thuộc như một bến sông quê,

một bãi bồi... rộng ra là quê hương, xứ sở.

Chi tiết đưa con trai của Nhĩ sa vào đám chơi phá cờ thè bên đường và hình ảnh Nhĩ với những động tác, cử chỉ khác thường ở cuối truyện đều mang ý nghĩa biểu tượng rất rõ. Việc sử dụng đậm đặc các hình ảnh và chi tiết biểu tượng làm cho tác phẩm của Nguyễn Minh Châu chứa đựng nhiều tư tưởng và ý nghĩa sâu rộng hơn ý nghĩa thực của cái được miêu tả, lại có khả năng gợi mở nhiều liên tưởng, suy ngẫm ở người đọc.

Hành trình sáng tạo của Nguyễn Minh Châu đã đột ngột dừng lại lúc tài năng và tư tưởng nhà văn đạt tới độ chín, cũng là khi công cuộc đổi mới văn học nước ta bước vào chặng đầu. Trong cuộc Hội thảo tưởng niệm Nguyễn Minh Châu nhân ngày giỗ đầu của ông, nhà văn Nguyên Ngọc đã tôn vinh Nguyễn Minh Châu thuộc số những nhà văn mở đường tinh anh và tài năng nhất của văn học ta hiện nay. Trong con người và mỗi trang sách của Nguyễn Minh Châu, dưới cái vẻ khiêm nhường, thâm trầm, giản dị luôn cháy sáng một ngọn lửa nồng đượm - ngọn lửa được thắp lên từ khát vọng tìm kiếm sự thật và tinh thần nhân bản bền vững, tình yêu thương con người đến khắc khoải như một mối quan hoài. Ngọn lửa ấy vẫn tiếp tục được tỏa ánh sáng và truyền sức nóng của nó đến các thế hệ người đọc.